

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 323/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1977

ĐKNKTT và trú tại: Phòng 1704 chung cư số 50 ngõ 83 đường Ngọc H, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn K, sinh năm 1970

ĐKNKTT và trú tại: Phòng 1704 chung cư số 50 ngõ 83 đường Ngọc H, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn K .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị G và ông Lê Văn K thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Ông bà có hai con chung là anh Lê Chiêu D , sinh ngày 02/3/2002 và cháu Lê Bình M1 sinh ngày 12/12/2009. Anh D đã trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động nên không xem xét. Giao con chung là cháu Lê Bình M1 cho bà Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Bà G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Ông K có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3/ Về tài sản chung, nhà ở, công nợ chung: bà G và ông K tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu xem xét giải quyết nên Tòa án không xét.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị G tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà G đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0033772 ngày 13/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho bà G 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng M;
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng M;
- UBND phường Ba Đình, TP Thanh Hóa;
- Tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Thu Hiền